

Số: 478 /XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0474.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước TT. Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 16/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 16/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,45	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2017 (*)	32,00	250,00	17/07/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2017 (*)	148,00	300,00	17/07/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,16	2	16/07/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	3,03	15	16/07/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2017 (*)	0,06	0,3	16/07/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180 - 1996	1,71	50	16/07/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2017 (*)	0,02	3	16/07/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,04	6,5 - 8,5	17/07/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,18	0,3	16/07/2020
15	Sulphat (mg/L)	EPA 1997 - 375.4	201,7	250	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0474.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỜNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Heuan

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9248 - 1:2011 (F)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9248 - 1:2011 (F)	0	0	17/07/2020
3	Chlorine (mg/L)	TCVN 6180 - 1998	0.64	0.5	16/07/2020
4	Chlorine (mg/L)	Phương pháp DPD	0.45	0.3 - 0.5	16/07/2020
5	Chlorine (mg/L)	SM/WW 4500-Cl B - 2017	0.50	0.50	17/07/2020
6	Dộ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SM/WW 2340C - 2017 (C)	148.00	300.00	17/07/2020
7	Dộ đục (NTU)	SM/WW 2130B - 2017	0.18	3	16/07/2020
8	Dộ màu (màu sắc) (PCU)	SM/WW 2130C - 2017 (C)	3.03	15	16/07/2020
9	Ammonia tổng số (mg/L)	SM/WW 3500 NH ₃ - B - 2017 (C)	0.00	0.5	16/07/2020
10	Ammonia tổng số (mg/L)	TCVN 6180 - 1998	1.71	30	16/07/2020
11	Ammonia tổng số (mg/L)	SM/WW 4500 NH ₃ - B - 2017 (C)	0.03	3	16/07/2020
12	Ammonia tổng số (mg/L)	TCVN 6180-2011 (C)	7.04	6.5 - 8.5	17/07/2020
13	Ammonia tổng số (mg/L)	SM/WW 3500 NH ₃ - B - 2017	0.16	0.3	16/07/2020
14	Ammonia tổng số (mg/L)	EPA 1997 - 8784	201.7	320	16/07/2020

Số: 477/XN-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0475.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : YS. Luân

Địa điểm lấy mẫu : Ngõ Thành Tâm, Nam sông hậu, TT. Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 16/7/2020

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)

Lượng mẫu : 1,5L + 500mL

Ngày nhận mẫu : 16/07/2020

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/07/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,8	2	16/07/2020
4	Clo dư (mg/L)	Phương pháp DPD	0,39	0,3 - 0,5	16/07/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2017	0,24	2	16/07/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2017 (*)	4,17	15	16/07/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	16/07/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2017	0,16	0,3	16/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

